

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 22-6-2022.
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn ,,.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Tân.
2. Ông Nguyễn Thanh Thơm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy (Số 06 Đặng Trầm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/ TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Đường n, Tổ 01, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Xuân H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số nhà 4/641 đường Nguyễn Tất Thành, Tổ 03, phường TC, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 01 năm 2022, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Trần Xuân H kết hôn tự nguyện, được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Chị H, anh H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TC, thị xã Hương Thủy, ngày 18/11/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở nhà cha mẹ anh H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn,

ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, vợ chồng thường hay cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vì vậy anh H và chị H đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Xuân H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh H, anh Trần Xuân H có 01 người con chung tên là Trần Nguyễn Thiên H, sinh ngày 31/7/2020. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Tại phiên tòa, chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Hân thành niên (Đủ 18 tuổi). Hiện chị H đang làm công nhân, mức lương tháng thu nhập từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ánh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Trần Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và địa điểm kết hôn thì anh H hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chị H. Sau khi kết hôn, H vợ chồng sống tại nhà của bố mẹ anh H tại phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Thời gian đầu mới kết hôn, cuộc sống vợ chồng bình thường. Cách đây khoảng 02 năm, H vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh thừa nhận là do anh H đánh bạc, nợ nần, vợ chồng thường hay cãi vã nhau. Cách đây khoảng 01 năm, chị H bỏ về nhà cha, mẹ sống. Hiện nay H vợ chồng sống ly thân. Nay chị H yêu cầu được ly hôn, anh H thấy vợ chồng không còn tình cảm, nên chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh H, anh Trần Xuân H có 01 người con chung tên là Trần Nguyễn Thiên H, sinh ngày 31/7/2020. Anh H chấp nhận giao cháu Trần Nguyễn Thiên H, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Hân thành niên (Đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Trần Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh H được ly hôn với anh Trần Xuân H; giao cháu Trần Nguyễn Thiên H, sinh ngày 31/7/2020 cho chị Nguyễn Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Trần Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Hân thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở; không xem xét về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản; chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự.

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trần Xuân H đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Xuân H.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Trần Xuân H, có nơi cư trú tại: Đường Nguyễn Tất Thành, Tổ 03, phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về hôn quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Trần Xuân H sau khi tìm hiểu nhau đã tự nguyện kết hôn ngày 18/11/2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TC, thị xã Hương Thủy nên Hội đồng xét xử xác nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương được biết: Quá trình chung sống, vợ, chồng chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Trần Xuân H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn, ham chơi, vợ chồng thường hay cãi vã, dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh H và chị H đã sống ly thân khoảng 01 năm nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, bỏ mặc nhau trong cuộc sống. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ, chồng không thể hàn gắn được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H. Phía anh H cũng nhận thấy tình cảm vợ, chồng không còn, nên chấp nhận ly hôn với chị H. Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ánh H được ly hôn với anh Trần Xuân H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Trần Xuân H có 01 người con chung tên là Trần Nguyễn Thiên H, sinh ngày 31/7/2020. Sau khi H người sống ly thân, chị H là người trực tiếp nuôi con. Nay chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hân thành niên (Đủ 18 tuổi). Về phía anh H, Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh H, hiện anh đang làm nghề công nghệ thông tin, mức lương tháng thu nhập từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Anh H chấp nhận giao cháu Trần Nguyễn Thiên H, sinh ngày 31/7/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hân thành niên (Đủ 18 tuổi). Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ánh H là hợp lý, đúng quy định

pháp luật, nên chấp nhận. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Trần Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ánh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh H được ly hôn anh Trần Xuân H.

[2] Về con chung: Giao người con chung tên là Trần Nguyễn Thiên H, sinh ngày 31/7/2020 cho chị Nguyễn Thị Ánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Trần Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hân thành niên (Đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Trần Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Ánh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Ánh H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001177 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công KH, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi Cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường TC, thị xã Hương Thủy, đăng ký kết hôn số 86, ngày 18/11/2019;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Quý Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- UBND .
- Đường sự ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân